TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H TỈNH H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **56/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: **07 - 4 - 2023**
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đăng Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trương Tha**

Ông **Hồ Hải Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H tham gia phiên tòa:

Bà **Lê Thị Bích Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 752/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/11/2022 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48a/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/3/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Tuyết P**, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn Đại Tập, xã Ninh Thân, thị xã H, tỉnh H. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn M,** sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Tân Phong, xã Ninh Thân, thị xã H, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết P trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn M tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Ninh Thân, thị xã H, tỉnh H vào ngày 30/8/2016. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do không hợp tính tình nên thường cãi nhau, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ cuối năm 2017 đến nay, bà P không còn tình cảm với ông M nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

Về con chung: Bà và ông M có 01 con chung là Nguyễn Thị Trâm Anh, sinh ngày 23/9/2017, bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà P xác định không có tài sản chung và nợ chung với ông M.

Ngày 28/3/2023, bà Nguyễn Thị Tuyết P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nêu trên.

**** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn M vắng mặt nên không trình bày ý kiến.***

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H tại phiên tòa sơ thẩm:

Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết P được ly hôn với ông Nguyễn Văn M. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Trâm Anh, sinh ngày 23/9/2017 cho bà P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, bà P không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét. Về tài sản chung, nợ chung: Bà P xác định không có tài sản chung và nợ chung với ông M.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 2, Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Tuyết P và ông Nguyễn Văn M tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Thân, được Ủy ban cấp giấy chứng nhận kết hôn số 58/2016 ngày 30/8/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng không sống chung với nhau từ cuối năm 2017, bà P không còn tình cảm với ông M. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông M để tham gia tố tụng nhưng ông văng mặt chứng tỏ không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do

đó, bà Nguyễn Thị Tuyết P yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn M là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà P và ông M có 01 con chung là Nguyễn Thị Trâm Anh, sinh ngày 23/9/2017. Hiện tại, cháu Anh đang sống chung với bà P, bà P yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, con chung còn nhỏ và đang sống cùng bà P nên cần thiết tiếp tục giao cháu Anh cho bà P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Bà P không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà P xác định không có tài sản chung và nợ chung với ông M nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm b, khoản 2, Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết P.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết P được ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Trâm Anh, sinh ngày 23/9/2017 cho bà Nguyễn Thị Tuyết P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Bà P không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xét.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Ông M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà P xác định không có tài sản chung và nợ chung với ông M nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quy định chung: *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành*

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết P phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0005315 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H. Bà P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh H;
- VKSND thị xã H;
- UBND xã Ninh Thân
(GCNKH số 58 ngày 30/8/2016);
- CCTHADS thị xã H;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Đăng Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Hồ Hải Hùng – Nguyễn Chung	**NGUYỄN HỮU ĐĂNG THANH**